

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 472/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lê
Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 430/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Văn Ch, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Út E, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2022 và Đơn xin vắng mặt ngày 28/10/2022, nguyên đơn ông Hà Văn Ch trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1995, ông Ch và bà Phạm Thị Út E tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai người đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông Ch yêu cầu ly hôn với bà Út E.

Về con chung: Ông Ch và bà Út E có 03 người con chung là Hà M, sinh năm 1996, Hà Cẩm T, sinh năm 1993 và Hà Phú Nh, sinh ngày 20/8/2003, các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Phạm Thị Út E đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Phạm Thị Út E đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1995, ông Hà Văn Ch và bà Phạm Thị Út E tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông bà không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận ông bà là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Ông Ch và bà Út E có 03 người con chung là Hà M, sinh năm 1996, Hà Cẩm T, sinh năm 1993 và Hà Phú Nh, sinh ngày 20/8/2003, các con đã trưởng thành.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Ch xác định không có.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Hà Văn Ch và bà Phạm Thị Út E là vợ chồng.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 07/10/2022, nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005467 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc